TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 210/2019/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 07 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 243/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Vũ Ngọc T, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 100 đường Đ, tổ 8, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chị Phạm Thị X, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 100 đường Đ, tổ 8, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Ngọc T và chị Phạm Thị X thống nhất xác nhận: Cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng ngày 27/5/1997. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2002, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do có những bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ. Mặc dù cả hai đều đã cố gắng nhằm cải thiện mối quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay anh T và chị X đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị X có hai con chung là Vũ Thị Quỳnh A sinh ngày 07/4/1998 và Vũ Nhật T sinh ngày 06/7/2001. Cả hai con đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị X thống nhất xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T và chị X nhận chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của anh Vũ Ngọc T và chị Phạm Thị X là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Ngọc T và chị Phạm Thị X cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị X có hai con chung là Vũ Thị Quỳnh A sinh ngày 07/4/1998 và Vũ Nhật T sinh ngày 06/7/2001. Cả hai con đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh T và chị X không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị X mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T và chị X đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005208 và 0005209 ngày 29 tháng 8 năm 2019

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng